

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2019/HNGĐ-ST

Ngày 17-12-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chương

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 230/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã T , huyện T , thành phố Hải Phòng; địa chỉ hiện nay: Thôn B , xã N , huyện N , tỉnh Nam Định; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lại Văn Đ ; địa chỉ: Thôn 3, xã T , huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đặng Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Lại Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 04 tháng 11 năm 2012). Sau khi cưới, vợ chồng về sinh sống tại thôn 3, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Lại Văn Đ.

- Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung tên là Lại Đặng Minh Đ, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2014. Hiện nay con đang ở cùng với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thỏa thuận giao nhận với nhau, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị H trình bày vợ chồng có tài sản chung và vay nợ chung nhưng để tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Tại văn bản ghi ý kiến và các lời khai tại Tòa án, bị đơn là anh Lại Văn Đ trình bày: Anh Đ không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị H nhất quyết xin ly hôn, anh Đ đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Anh Đ và chị H có một con chung Lại Đặng Minh Đ, khi ly hôn anh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh Đ trình bày vợ chồng có tài sản chung và vay nợ chung, đề nghị Tòa án giải quyết. Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, hết thời hạn anh Đ không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí, sau đó anh Đ trình bày để anh và chị H tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung

của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Đặng Thị H và anh Lại Văn Đ đều thống nhất về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và có một con chung như đã trình bày và phù hợp với bản sao giấy đăng ký kết hôn, bản sao giấy khai sinh của con chung mà chị H đã giao nộp cho Tòa án. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng chị H và anh Đ có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh Đ và chị H có một con chung là Lại Đặng Minh Đ và đều có khả năng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Lại Văn Đ cư trú tại xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; anh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; chị Đặng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có thẩm quyền xét xử vụ án này. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa H và anh Đ đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 04 tháng 11 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của các đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, hiện nay mỗi người sống một nơi, chị H kiên quyết xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Lại Văn Đ.

[3]. Về con chung: Chị H và anh Đ có một con chung tên là Lại Đặng Minh Đ, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2014. Chị H có nguyện vọng nuôi con. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy, từ khi chị H và anh Đ ly thân cho đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi con chung, việc nuôi con đã ổn định, chị H có đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy, tiếp tục giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về tài sản chung: Chị H và anh Đ đều trình bày vợ chồng có tài sản chung và vay nợ chung; Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án nộp tiền tạm ứng án phí, cả hai bên đều không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí chia tài sản theo quy định pháp luật, cả chị H và anh Đ đều đề nghị để tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau. Vì vậy Hội đồng xét xử đề các bên tự thỏa thuận, nếu không được sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Lại Văn Đ .

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi con chung là Lại Đặng Minh Đ , sinh ngày 27 tháng 11 năm 2014 cho đến khi con đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000542 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Đặng Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã T , H.Thủy Nguyên, Hải Phòng (Giấy CNKH số 55 ngày 04/11/2012);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý